Signature Not Verified
Được ký bởi ĐINH XUÂN ĐỨC
Ngày ký: 17.04.2018 20:07

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1, Thông tin khái quát:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0400101549 thay đổi lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 25/07/2012.

Vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 216.000.000.000 đồng

Địa chỉ Trụ sở chính: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3842561 Fax: 0236 3842174

Website: www.dnsteel.vn

Mã chứng khoán: DNS

2, Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tiền thân là Nhà máy Thép Đà Nẵng, được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Cơ khí Đà Nẵng.

Trong quá trình hoạt động, các bên liên doanh đã rút và chuyển vốn cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà máy Thép Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam từ năm 1998.

Năm 1998, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng. Từ đây, Công ty liên tục đầu tư và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, theo Quyết định số 690/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thép Đà Nẵng, từ tháng 5 năm 2007 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với phần vốn Nhà nước hiện nay chiếm 31,16% trong tổng số vốn điều lệ.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh: phôi thép, thép xây dựng các loại, tôn mạ màu, xà gồ, lưới thép, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết gang thép, các loại khí công nghiệp.
- Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu.
- Gia công, chế tạo các chi tiết gang thép.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép.
- Sản xuất và kinh doanh khí ôxy y tế.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện các hợp đồng bán phôi thép cho hầu hết các Công ty sản xuất thép có uy tín trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Công ty còn xuất khẩu phôi thép cho các đối tác nước ngoài tại Philippin.

4, Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

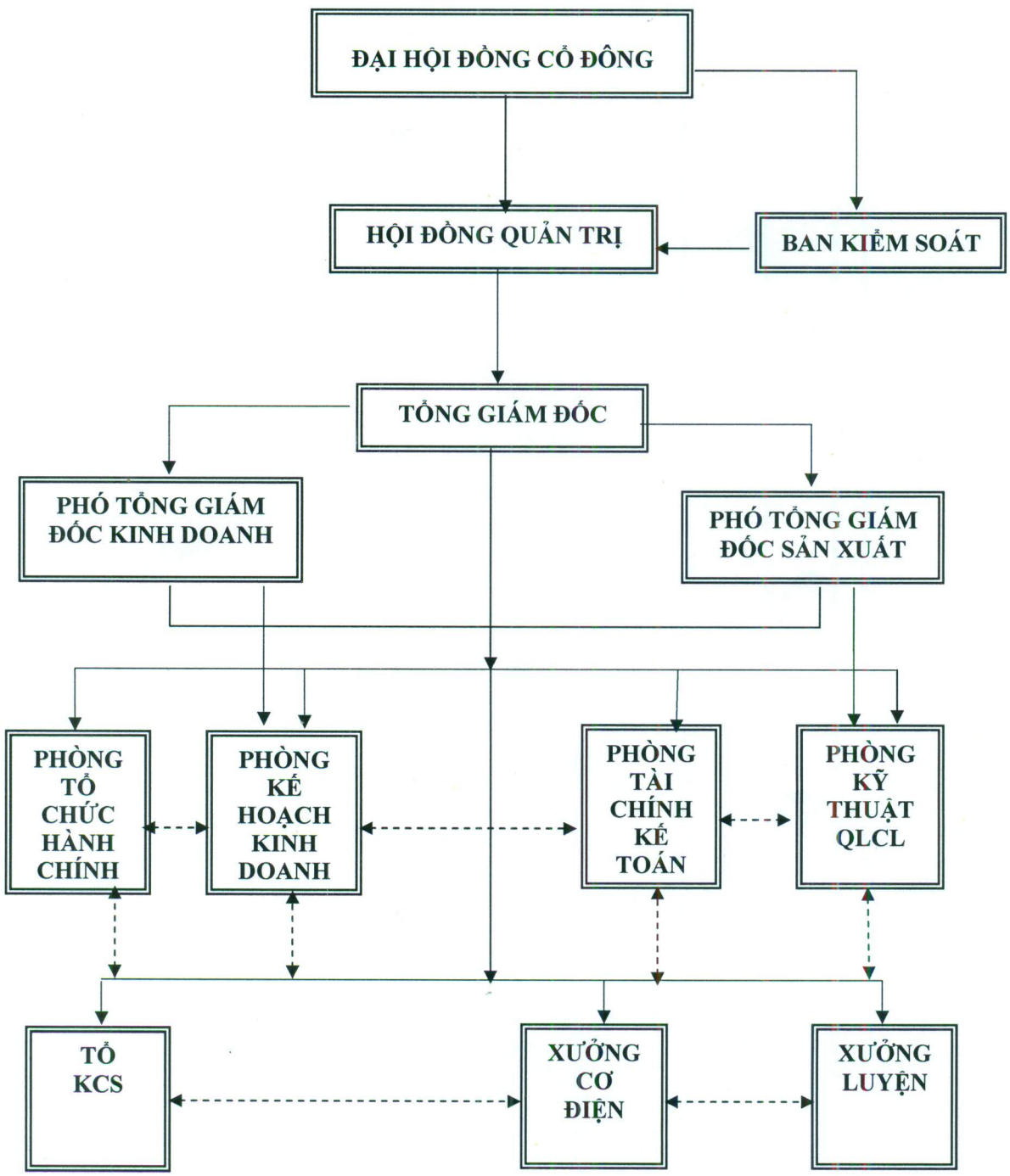

Ghi chú: ——▶ Quan hệ trực tuyến

◀·····▶ Quan hệ chức năng

5, Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm phôi thép như CT3, CT5, SD390, SD490, Gr60. Trong những năm tiếp theo Công ty sẽ triển khai dự án cán thép xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo lập và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm Thép Đà Nẵng, Công ty chủ trương tất cả các sản phẩm trước khi giao cho Khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty (Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng).

Để chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 - 2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1, Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kinh tế Việt Nam năm 2017 tăng trưởng tốt GDP tăng 6,81% so năm 2016. Chính phủ tiếp tục duy trì áp dụng thuế tự vệ nhập khẩu phôi thép và thép xây dựng. Lãi vay ngân hàng giảm, tiêu thụ thép trong nước tăng trưởng hai con số, giá phôi thép và giá thép xây dựng điều chỉnh tăng. Ngành thép Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu phôi thép, thép xây dựng cho thị trường các nước Đông Nam Á.

Nhu cầu tiêu thụ thép tăng trưởng khoảng 12% và giá thép tăng từ 10.600 đ/kg lên 12.400 đ/kg; giá phôi thép đầu năm 2017 là 9.300 đ/kg tăng lên 11.500 đ/kg; giá phôi xuất khẩu từ đầu năm 2017 là 430 usd/tấn tăng lên 500 usd/tấn hiện nay. Bên cạnh đó, năm 2017 Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản lượng sản xuất thép, thắt chặt công tác bảo vệ môi trường, thị trường thép nội địa Trung Quốc tốt lên, do đó lượng phôi thép nhập khẩu từ Trung Quốc vào nước ta có giảm.

Giá than điện cực tăng đột biến từ 2.000 USD/tấn lên 15.000 USD/tấn làm cho chi phí than điện cực trong giá thành sản xuất tăng.

Năm 2017, khu vực Miền trung mưa bảo, lũ lụt liên tục nên đã ảnh hưởng lớn đến công tác sản xuất và các chỉ tiêu tiêu hao sản xuất từ tháng 9/2017 cho đến cuối năm.

Thiết bị nấu luyện Công ty là công nghệ cũ nên vận hành sản xuất gặp nhiều khó khăn, thời gian dừng sản xuất còn lớn.

Giá nguyên liệu đầu vào: các loại fero, than điện cực, phế liệu tăng liên tục gây khó khăn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2017 có 02 lần tăng giá bán phôi thép, nhưng tốc độ điều chỉnh tăng nhanh và giảm rất nhanh.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, ngay những ngày đầu năm HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2017 của ĐHĐCĐ giao và bám sát tình tình thị trường thép thế giới, trong nước để dự báo tình hình thị trường cho chính xác hơn nhằm chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho sản xuất và đề ra các giải pháp phù hợp:

- Ban điều hành Công ty luôn đổi mới công tác quản lý, quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn. Đặc biệt công tác quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào; công tác chế biến, phối liệu; công tác khoán chi phí sản xuất, khoán chế biến liệu; sắp xếp cơ cấu lại bộ máy ngày còn tinh gọn và hiệu quả hơn và đề ra nhiều giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và giảm tiêu hao nguyên vật liệu nhằm giảm giá thành sản xuất.

Với những chỉ đạo sát sao của HĐQT, nỗ lực cố gắng Ban điều hành và toàn thể cán bộ lao động Công ty trong hoạt động SXKD. Năm 2017 Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng đã thực hiện đạt kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Năm 2017		So kế hoạch năm 2017
				KH 2017	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3	4
I	**Hoạt động sản xuất công nghiệp**					
1	Sản xuất	tấn	**120.749**	**126.000**	**129.828**	**103,0%**
	- Phôi thép	tấn	120.749	126.000	129.828	
2	Tiêu thụ	tấn	**140.211**	**126.000**	**133.764**	106,2%
	-Phôi thép	tấn	121.226	126.000	131.794	104,6%
	-Thép cây thành phẩm	tấn	18.985	-	1.970	-
II	**Kết quả sản xuất kinh doanh**					
1	Tổng doanh thu	Triệu Đồng	**1.156.000**	**1.050.000**	**1.356.212**	129,2%
-	Doanh thu sản xuất công nghiệp	nt	1.156.000	1.050.000	**1.356.212**	129,2%
-	Doanh thu thương mại					
-	Doanh thu dịch vụ					
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	55.057	25.000	34.592	138,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	nt	55.057	20.000	29.158	145,8%
4	Cổ tức/tỷ lệ chia lợi nhuận	(%)	0	12	11	
V	**Chỉ tiêu lao động, tiền**					
	Lương					
1	Tổng số lao động	Người	299	328	312	
2	Thu nhập bình quân	Tr đồng /ng/tháng	7,4	7,5	8,1	108,0%

2, Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Đinh Xuân Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/11/1968

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 023827349 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2015

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 18 lô B3, C/C 830 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Quang

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/12/1978

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 201514122 do CA Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2002

Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 2 Tạ Mỹ Duật, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ngô Hữu Phú

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/08/1973

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 201190467 do CA Đà Nẵng cấp ngày 07/09/2015

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 218, Lương Nhữ Hộc, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được áp dụng theo quy chế tiền lương của Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31.12.2017, tổng số lao động hiện có tại Công ty là 316 người với cơ cấu được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: người

Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
Cao học	**0**	**0**	**0**
Đại học	37	19	56
Cao đẳng	28	1	29
Trung cấp	153	4	157
PTTH + THCS	66	8	74
Tổng cộng	**284**	**32**	**316**

- Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết.

* ***Chế độ làm việc***: Bộ phận văn phòng làm việc theo chế độ 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ bảy làm buổi sáng. Bộ phận sản xuất áp dụng chế độ sản xuất 2 ca, 3 kíp (ca 1 từ 8h đến 18h; ca 2 từ 22h đến 8h), Công ty nghỉ sản xuất giờ cao điểm từ 18h đến 22h. Trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu Người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

* ***Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:*** Nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định tại Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể. Việc trả lương trong những ngày nghỉ phép, lễ, tết được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

* ***Điều kiện làm việc***: Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.

* ***Đảm bảo việc làm cho Người lao động.*** Trường hợp đầu tư đổi mới kỹ thuật hay tổ chức lại sản xuất thì Công ty phải có phương án sử dụng tối đa số lao động hiện có, đào tạo lại đội ngũ lao động để Người lao động có thể đảm nhận được các công việc mới. Công ty chủ động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

* ***Chế độ lương, thưởng.*** Công ty thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho CBCNV dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ của cá nhân, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

* ***Bảo hiểm và phúc lợi.*** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho tất cả CBCNV. Đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên được Công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động. Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3, Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	612.987.080.681	671.260.259.206	
Doanh thu thuần	1.156.951.636.811	1.356.212.113.695	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.062.142.346	34.517.002.948	
Lợi nhuận khác	-4.363.895	75.155.886	
Tổng lợi nhuận trước thuế	55.057.778.451	34.592.158.834	
Lợi nhuận sau thuế	55.057.778.451	29.158.920.750	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,13	1,26	
+ Khả năng thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,29	0,33	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,64	0,63	
- Hê số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,82	1,95	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tôn kho: (Giá vôn/Hàng tôn kho BQ)	3,31	3,60	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,89	2,02	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,76	2,15	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	25,49	13,50	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	8,98	4,34	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	4,76	2,55	

4, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu;

a, Cổ phần: + Tổng số cổ phần hiện có: 21.600.000 cổ phần. Tất cả đều là cổ phần thường được chuyển nhượng tự do.

+ Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng.

b, Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	167	21.597.974	215.979.740.000	99,99
1	Pháp nhân	2	12.085.152	120.851.520.000	55,95
2	Thể nhân	165	9.512.822	95.128.220.000	44,04
II	Cổ đông nước ngoài	2	2.026	20.260.000	0,01
1	Pháp nhân	1	26	260.000	0,0001
2	Thể nhân	1	2.000	20.000.000	0,009

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2017, Công ty cổ phần thép Đà Nẵng đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao cho, cụ thể như sau:

- Sản lượng sản xuất được 129.828 tấn, đạt 103% KH năm, tăng 107,5% so với năm 2016; Sản lượng tiêu thụ 133.764 tấn đạt 106,2 KH năm, tăng 107,2% so với năm 2016.

- Doanh số là 1.356 tỷ đồng, đạt 129% KH năm 2017, tăng 117% so với năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế trong năm 2017 là 29,158 tỷ.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 là 8.100.000 đ/người/tháng, đạt 108% KH năm 2017, tăng 109% so năm 2016. Trong năm Công ty hoạt động có hiệu quả, thu nhập và đời sống

người lao động được tăng lên, công ty đã tổ chức cho người lao động đi thăm quan, nghĩ mát, người lao động phấn khởi và an tâm gắn bó với Công ty.

2. Công tác sản xuất:

Trong năm phần lớn thời gian sản xuất phải tạm ngưng 3 giờ cao điểm nhằm giảm đơn giá điện, tiết kiệm chi phí điện năng. Tuy nhiên năng suất ca đã đạt mức khá tốt bình quân gần 18 mẻ/ngày nên tổng sản lượng sản xuất năm 2017 là: 129,828 tấn, đạt 107% so với năm 2016. Trong đó:

- Sản phẩm loại 1: 127.050 tấn; chiếm tỷ lệ: 97,86 %;
- Sản phẩm loại 2: 1.195 tấn; chiếm tỷ lệ: 0,92 %;
- Sản phẩm ngắn: 1.548 tấn; chiếm tỷ lệ: 1,19%;
- Sản phẩm KPH: 35 tấn; chiếm tỷ lệ: 0,03%.

Tuổi thọ lò EBT, LF tăng cao nên tiêu hao VLCL ổn định như với năm 2016.

- Tuổi thọ lò bình quân đạt: 870 mẻ/đời lò. Có những đời lò đạt 946 mẻ.
- Tuổi thọ lò thùng cũng tăng cao, đạt bình quân 120 mẻ/lò thùng.

Những tồn tại:

- Công tác chế biến, xử lý thép phế liệu trong mùa mưa đôi khi chưa thật đảm bảo, nhiều lúc chưa có đủ lượng phế liệu khô dự phòng cần thiết khi trời mưa, công tác xử lý kim loại màu vẫn tồn tại hiện tượng đồng cao phải sang thùng hoặc chuyển mác.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đôi lúc chưa được hoàn toàn triệt để vẫn còn những trường hợp hư hỏng lặp lại sau sửa chữa do vậy thời gian dừng do sự cố công nghệ, thiết bị bình quân vào khoảng 3 phút/mẻ.

Đánh giá: công tác sản xuất trong năm của Xưởng luyện đã có nhiều cố gắng nỗ lực khi tăng sản lượng sản xuất cũng như tiết giảm các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu nhất là khi chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là than điện cực, Xưởng đã triển khai nhiều biện pháp để giảm gãy than, phun nước giảm tiêu hao, nâng cao ý thực tiết kiệm của người lao động trong việc tiết kiệm vật tư.

3. Công tác kế hoạch kinh doanh:

Nhìn chung, phòng KHKD cơ bản đảm bảo cung ứng vật tư các loại phục vụ sản xuất nấu luyện và công tác sửa chữa. Tuy nhiên công tác vật tư còn hạn chế: cung cấp chưa kịp thời, công tác sửa chữa còn kéo dài…

4. Công tác kế toán tài chính:

Phòng KTTC đã thực hiện đúng các chế độ báo cáo, quy định về tài chính của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính Công ty. Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ. Chuẩn hóa công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí. Công tác thanh quyết toán cho khách hàng đúng quy định.Công ty chủ yếu bán hàng thanh toán tiền ngay nên đến nay Công ty không có nợ quá hạn, nợ khó đòi. Trong năm Công ty đã chuyển đổi thành công sang Hệ thống quản trị tiên tiến SAP-ERP, góp phần nâng cao tính minh bạch và chất lượng quản trị của Công ty.

5. Công tác kỹ thuật quản lý chất lượng:

Phòng KT QLCL thường xuyên bám sát công tác sản xuất và đã đề ra nhiệm vụ sản xuất từng giai đoạn, hỗ trợ các xưởng sản xuất trong công tác sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, có những chương trình cải tiến thiết bị phù hợp với điều kiện hiện có để ổn định sản xuất, nâng cao hiệu suất từng ca nấu luyện, góp phần nâng cao sản lượng sản xuất.

Công tác kiểm soát phôi thành phẩm được chú trọng thường xuyên. Trong năm qua, việc tách phôi đầu thùng trung gian cũng như sự kiểm soát chặt chẽ của bộ phận KCS phôi đã hạn chế thấp nhất việc phôi không đảm bảo chất lượng ra ngoài. Trong năm qua không có xảy ra tình trạng khiếu kiện đáng kể nào của khách hàng đối với sản phẩm phôi công ty.

Đẩy mạnh công tác cải tiến, sáng kiến góp phần đạt được một số kết quả trong sản xuất, cụ thể: Tiếp tục cải tạo chuyển đổi được 02 xe cơ giới sử dụng động cơ máy nổ dùng dầu diesen sang dùng động cơ điện hoạt động ổn định, chi phí vận hành giảm; cải tạo hệ thống phun oxy; thay đổi kết cấu hệ thống quay mũ lò gọn nhẹ và hiệu quả; cải tạo và tận dụng lại các cần vươn kẹp điện cực của các pha để thay thế; nội địa hóa và thay thế các dầm rung khuôn, hệ thống khung dầm của hệ thống đúc... Các giải pháp cải tiến kỹ thuật đã góp phần đáng kể ổn định sản xuất, tiết kiệm khá lớn chi phí mua sắm thiết bị và giảm chi phí vận hành.

6. Công tác tổ chức lao động, hành chính:

Công tác lao động tiền lương, các chế độ BHXH, BHYT cho người lao động đều được duy trì và thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định luật pháp hiện hành. Công tác chi lương hàng tháng có nhiều cải tiến, thời gian chi lương ngày càng cải thiện và đúng kỳ hạn.

Công tác trật tự an ninh: trong năm phòng TCHC dưới sự chỉ đạo của Ban Điều hành đã nỗ lực kiện toàn Công tác nhân sự của Tổ bảo vệ, làm việc với Công ty vệ sỹ Thắng Lợi triển khai quyết liệt, triệt để các phương án bảo vệ nhằm đảm bảo công tác trật tự an ninh trong Công ty. Trong năm 2017 công tác Bảo vệ đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Điều kiện lao động của người công nhân luôn được cải thiện: lắp đặt thêm và thường xuyên duy tu bảo dưỡng các máy nước uống nóng lạnh nhằm đảm bảo cho người lao động luôn có nước sạch đảm bảo vệ sinh, cải thiện nhà tắm giặt công nhân, xây thêm nhà vệ sinh ….

7. Công tác BHLĐ, an toàn Lao động, PCCC :

Công tác ATVSLĐ luôn được Ban Tổng Giám đốc Công ty quan tâm đặc biệt. Hội đồng an toàn có kế hoạch hoạt động chi tiết từ đầu năm. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên được được sắp xếp tinh gọn hiệu quả và có quy chế hoạt động cụ thể. Công ty tiếp tục thực hiện huấn luyện định kỳ công tác ATLĐ,VSCN gần 270 lượt người lao động. Khám sức khỏe định kỳ 300 CBCNV.

Công ty duy trì đội PCCC cơ sở, Ban phòng chống bão lụt. Trong năm không xảy ra vụ cháy nổ nào, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn về công tác cháy, nổ có thể xảy ra (như thiết bị còn bết dính dầu mỡ, bụi than dẫn điện bám trên thiết bị, phế liệu chưa kiểm soát hết về không gian kín ….). Tồn tại: trang bị phương tiện PCCC còn hạn chế, ý thức về phòng chống cháy nổ của bộ phận người lao động chưa đầy đủ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2017, giao cho Hội đòng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược và giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập của người lao động. Công ty đã đạt được những kết quả tốt, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Sản lượng sản xuất đạt 103%, sản lượng tiêu thụ đạt 106% kế hoạch. Doanh thu đạt 129%, lãi đạt 138% kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 11 (mười một) cuộc họp thường kỳ để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với diễn biến của tình hình, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông:

- Theo dõi sát diễn biến của thị trường, nắm bắt thời cơ, đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính từng kỳ từng quý nhằm từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh .
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thông qua phương án vay vốn, mở LC, phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Trọng Mạnh và bầu bổ sung bà Cù Thị Thùy Linh từ ngày 01/11/2017.

Trong kỳ Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong thời gian tới:

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2018 có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2017, Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty có những kế hoạch sau:

- Tiếp tục ổn định và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của thị trường, nắm bắt thời cơ, đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1, Hội đồng quản trị:

- Số thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm.

- Hội đồng quản trị gồm có:

+ Ông: Nguyễn Bảo Giang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
+ Ông Đinh Xuân Đức	ủy viên HĐQT
+ Ông Phạm Quý Giáp	ủy viên HĐQT
+ Ông Lê Văn Quang	ủy viên HĐQT
+ Ông Trần Trọng Mạnh	ủy viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 01/11/2017)
+ Bà Cù Thị Thùy Linh	ủy viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 01/11/2017)

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

Kiến nghị mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát gồm có:

+ Ông : Nguyễn Duy Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát
+ Ông Lâm Vĩnh Khương	Thành viên Ban Kiểm soát
+ Bà: Ngô Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo tài chính:

1, Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà nẵng.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2, Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Phần Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gởi kèm theo và đăng tải trên website công ty: www.dnsteel.vn)

Đà nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH XUÂN ĐỨC